|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUẢNG ĐIỀ**N****TRƯỜNG TH QUẢNG THÁI**Số /KH-THQT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Quảng Thái, ngày tháng 08 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023**

**I. Các căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:**

*Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;*

*Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;*

*Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;*

*Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2022-2023;*

*Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Quyết định ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Công văn số 2284/SGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên Huế về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2022-2023;*

*Căn cứ Công văn số 135/PGDĐT-TH ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Điền về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;*

*Căn cứ nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Quảng Thái lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết đại hội Chi bộ Trường Tiểu học Quảng Thái lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2025;*

*Căn cứ tình hình kinh tế của địa phương và kết quả đạt được của nhà trường trong năm học 2021-2022, nhằm góp phần thực hiện tốt công tác giảng dạy và học tập, trường Tiểu học Quảng Thái xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 như sau.*

**II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2022-2023:**

1. **Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương:**

Quảng Thái là xã thuộc vùng khó khăn của huyện Quảng Điền, là địa phương có truyền thống anh hùng cách mạng, trong những năm trở lại đây, nền kinh tế phát triển khá mạnh trên tất cả các lĩnh vực, đời sống người dân đa số ổn định.

Là địa phương có nền văn hóa phát triển gắn liền với nhiều mốc son lịch sử lâu đời như: Đình làng Phong Lai; khu đầm phá Tam Giang; Sông Nịu hiền hòa, người dân vốn chịu thương chịu khó trong lao động sản xuất.

Mạng lưới quốc phòng, an ninh, chính trị luôn được giữ vững. Hệ thống giao thông thuận lợi.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022-2023:**

2.1. Đặc điểm học sinh của trường:

- Năm học 2022-2023 trường có đủ cơ cấu số lượng học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, gồm 14 lớp, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | **T.Số HS** | **Nữ** | **Ghi chú** |
| Lớp 1 | 3 | 97 | 35 |  |
| Lớp 2 | 3 | 81 | 36 |
| Lớp 3 | 3 | 70 | 33 |
| Lớp 4 | 3 | 86 | 41 |
| Lớp 5 | 2 | 65 | 37 |
| **Cộng** | **14** | **399** | **182** |  |

- Số học sinh học 2 buổi/ngày: 399/399 chiếm tỷ lệ 100%.

- Số học sinh học tiếng Anh: 221/399 chiếm tỷ lệ 55,38% (HS khối 3,4,5 học 4 tiết/tuần).

- Số học sinh lớp 3,4,5 học Tin học: 221/221 chiếm tỷ lệ 100%.

- Số học sinh khuyết tật được tiếp cận giáo dục: 03/399 chiếm tỷ lệ 0,75%.

- Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 22/399 chiếm tỷ lệ 5,51%.

- Tỷ lệ học sinh trung bình/lớp: 28,5em/lớp.

- Học sinh thuộc các địa bàn: Đông Hồ, Nam Giảng, Trằm Ngang, Trung Kiều, Trung làng, Tây Hoàng, Lai Hà (và một số học sinh trái tuyến học nhờ chuyển đến từ các xã, huyện, tỉnh khác)

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Trường Tiểu học Quảng Thái có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học: Hội đồng trường gồm có 09 thành viên theo Quyết định số 2627/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Điền; có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng; có Hội đồng thi đua khen thưởng gồm có 07 thành viên; có Hội đồng kỉ luật gồm có 07 thành viên; có Hội đồng tư vấn gồm có 07 thành viên; có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam gồm 21 đồng chí; có tổ chức Công đoàn gồm 27 đoàn viên; có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm có 09 thành viên; có tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; 03 tổ chuyên môn; 01 tổ văn phòng; 14 lớp học.

Năm học 2022-2023 trường có đủ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định Điều lệ trường tiểu học.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cơ cấu** | **Số lượng** | **Nữ** | **Đảng viên** | **Chia theo trình độ đào tạo** |
| ĐH | CĐ | TC | Khác |
| Hiệu trưởng | 01 |  | 01 | 01 |  |  |  |
| P.Hiệu trưởng | 01 |  | 01 | 01 |  |  |  |
| GV-TPT | 01 | 01 | 01 |  |  | 01 |  |
| GV 1-1 | 14 | 10 | 08 | 06 | 08 |  |  |
| GV Bộ môn | 05 | 02 | 05 | 03 | 01 | 01 |  |
| Nhân viên | 05 | 03 | 05 | 01 | 01 | 02 | 01 |
| **Cộng** | **27** | **16** | **21** | **12** | **10** | **04** | **01** |
| *Tỷ lệ (%)* |  | *59,25* | *77.77* | *42.44* | *37.03* | *14.81* | *3.70* |

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,42

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, lớp học, bán trú:

a) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Trường có đủ cơ sở vật chất, thiết bị daỵ học theo quy định tại TT 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/04/2019 ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 1; 2,; TT 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/07/2009 ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học đối với các lớp 3,4,5.

- Tổng số phòng học và chức năng: 24 phòng, bao gồm: 14 phòng học văn hóa; 01 phòng Tin học; 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Anh văn; 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng P.Hiệu trưởng; 01 phòng Đội; 01 phòng Y tế; 01 phòng Hội đồng; 01 Thư viện-Thiết bị; 01 phòng nghỉ giáo viên.

b) Điểm trường, lớp học:

- Trường được thành lập theo Quyết định Số 987/QĐ-TCCB ngày 19/06/1997 của Sở GD&ĐT Thừa Thiên Huế.

- Trường có tổng diện tích 12400m2có cổng, biển tên trường theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học; có hệ thống tường rào bao quanh kiên cố; hệ thống sân chơi, bãi tập, bồn hoa, cây cảnh được quy hoạch hợp lí đảm bảo tính thẩm mĩ và khoa học.

- Năm học 2022-2023 nhà trường có 14 lớp với 399 học sinh. Trong đó: có 03 lớp 1; 03 lớp 2; 03 lớp 3; 03 lớp 4 và 02 lớp 5, trung bình mỗi lớp 28,5em/lớp theo quy định Điều lệ trường tiểu học và Công văn 3674/UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định số lượng học sinh/lớp.

**III. Mục tiêu giáo dục năm học 2022-2023**:

Sau khi kết thúc năm học, mức độ cần đạt về phẩm chất và năng lực; số lượng; chất lượng giáo dục và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt được những mục tiêu cơ bản sau:

1. **Mục tiêu chung:**

- Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Luật giáo dục 2019 và các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT;

- Năm học 2022-2023 nhà trường thực hiện đầy đủ và đồng bộ chương trình giáo dục tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đối với các lớp 4,5 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 1 và lớp 2 và lớp 3.

- Ngay từ đầu năm học, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật lực; thực hiện rà soát cơ sở vật chất trường lớp, sắp xếp bố trí lại hệ thống các phòng học, phòng chức năng, trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học; tham mưu tốt công tác nhân sự đảm bảo nhằm thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học;

- Tập trung đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; thực hiện đánh giá học sinh theo TT 30/2014/TT-BGDĐT và TT 22/2016/TT-BGDĐT đối với các lớp 4,5 và TT 27/2020 đối với lớp 1,2,3 đúng quy định;

- Xây dựng tập thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, thống nhất, năng động, sáng tạo; sử dụng, bố trí đội ngũ đúng người, đúng việc.

- Tích cực tham mưu địa phương xã Quảng Thái trong việc đầu tư, sửa chữa các hạng mục về cơ sở vật chất trường lớp, cổng, tường rào bao quanh nhằm đảm bảo an toàn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Phát huy vai trò Hội đồng trường trong việc định hướng, quyết nghị các nhiệm vụ giáo dục. Thực hiện kiện toàn các hội đồng trong nhà trường: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỷ luật; Hội đồng tư vấn.

- Phối hợp với các trường Mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã Quảng Thái thực hiện có hiệu quả công tác điều tra, thu thập, xử lý và hoàn thiện công tác Phổ cập GDTH nhằm duy trì Phổ cập GDTH mức độ 3 năm 2022.

- Hoàn thiện hồ sơ Tự đánh giá kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia; phát huy chức năng thư viện tiên tiến;

- Tiếp tục tranh thủ sự giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể trên địa bàn xã Quảng Thái nhất là đối với lực lượng PHHS trong công tác phối hợp giáo dục học sinh và triển khai xã hội hóa giáo dục nhằm phát triển nhà trường.

- Quản lý, điều hành, sử dụng có hiệu quả công tác tài chính, tài sản; quản lý chặt chẽ công tác đội ngũ và học sinh; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giao lưu các phong trào hội thi cấp huyện, cấp tỉnh.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

**2.1. Mức độ cần đạt về phẩm chất chủ yếu:**

**a) Yêu nước: Thông qua dạy học trên lớp và các hoạt động GDNGLL, đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để giúp học sinh hình thành tình y**êu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên; Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước; Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước; tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với quê hương, đất nước.

**b) Trách nhiệm:**

- HS Có trách nhiệm với bản thân: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ; Có ý thức sinh hoạt nền nếp.

- HS Có trách nhiệm với gia đình: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân và gia đình; Không bỏ thừa đồ ăn, thức uống; có ý thức tiết kiệm tiền bạc, điện nước trong gia đình.

- HS Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội*:* Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể; giữ vệ sinh chung; bảo vệ của công; Không gây mất trật tự, cãi nhau, đánh nhau; Nhắc nhở bạn bè chấp hành nội quy trường lớp; nhắc nhở người thân chấp hành các quy định, quy ước nơi công cộng; Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp; Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.

- HS Có trách nhiệm với môi trường sống: Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích; Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi; Không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên.

**c) Trung thực**: Có thái độ và hành vi thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày; mạnh dạn nói lên ý kiến của mình; Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt; Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác; Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.

**d) Chăm chỉ**

- Ham học: Thực hiện đi học đầy đủ, đi học đều và đúng giờ; Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết; Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Chăm làm: Có ý thức tự giác và thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân; Thường xuyên tham gia các công việc của trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân.

**e) Nhân ái:**

- Yêu quý mọi người: Giáo dục học sinh ý thức và những việc làm thiết thực yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè; Tôn trọng người lớn tuổi; giúp đỡ người già, người ốm yếu, người khuyết tật; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ; Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai.

- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Thực hiện tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình; Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn; Sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

**2.2. Mức độ cần đạt về các năng lực:**

**2.2.1. Mức độ cần đạt về 03 năng lực chung:**

**a) Năng lực tự chủ và tự học:**

- Học sinh biết và thực hiện**Tự lực*:*** Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.

**-**Học sinh **Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng**: Có ý thức về quyền và mong muốn của bản thân; bước đầu biết cách trình bày và thực hiện một số quyền lợi và nhu cầu chính đáng.

- Học sinh **Tự điều chỉnh tình cảm, thái độ, hành vi của mình**: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân; biết chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bản thân với người khác; Hoà nhã với mọi người; không nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác; Thực hiện đúng kế hoạch học tập, lao động; không mải chơi, làm ảnh hưởng đến việc học và các việc khác.

**-** Học sinh **Thích ứng với cuộc sống**: Tìm được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề; Thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau với những yêu cầu khác nhau.

- Học sinh tự **Định hướng nghề nghiệp**: Bộc lộ được sở thích, khả năng của bản thân; Biết tên, hoạt động chính và vai trò của một số nghề nghiệp; liên hệ được những hiểu biết đó với nghề nghiệp của người thân trong gia đình.

**-** Học sinh **Tự học, tự hoàn thiện**: Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học; Nhận ra và sửa chữa sai sót trong bài kiểm tra qua lời nhận xét của thầy cô; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết; Có ý thức học tập và làm theo những gương người tốt.

**b) Năng lực giao tiếp và hợp tác:**

**-** Biết và thực hiện cách **xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp**: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân; Tiếp nhận được những văn bản về đời sống, tự nhiên và xã hội có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh như truyện tranh, bài viết đơn giản; Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng; Tập trung chú ý khi giao tiếp; nhận ra được thái độ của đối tượng giao tiếp.

**-** Biết và thực hiện **thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn**: Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn; Nhận ra được những bất đồng, xích mích giữa bản thân với bạn hoặc giữa các bạn với nhau; biết nhường bạn hoặc thuyết phục bạn.

**-** Biết và thực hiện **xác định mục đích và phương thức hợp tác**: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**-** Biết và tực thực hiện **xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân**: Hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công.

**-** Biết và thực hiện **xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác**: Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm để đề xuất phương án phân công công việc phù hợp.

**-** Biết và thực hiện cách **tổ chức và thuyết phục người khác**: Biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và chia sẻ giúp đỡ thành viên khác cùng hoàn thành việc được phân công.

**-** Biết và thực hiện cách **đánh giá hoạt động hợp tác**: Báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm; tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân theo hướng dẫn của thầy cô.

**-** Biết và ý thức về **hội nhập quốc tế**: Có hiểu biết ban đầu về một số nước trong khu vực và trên thế giới; Biết tham gia một số hoạt động hội nhập quốc tế theo hướng dẫn của nhà trường.

**c) Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

**-** Biết và thực hiện **nhận ra ý tưởng mới**: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

**-** Biết và thực hiện **phát hiện và làm rõ vấn đề**: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

**-** Biết và tự thực hiện **hình thành và triển khai ý tưởng mới**: Dựa trên hiểu biết đã có, biết hình thành ý tưởng mới đối với bản thân và dự đoán được kết quả khi thực hiện.

**-** Biết và thực hiện **đề xuất, lựa chọn giải pháp**: Nêu được cách thức giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn.

**-** Biết và thực hiện **thiết kế và tổ chức hoạt động**: Xác định được nội dung chính và cách thức hoạt động để đạt mục tiêu đặt ra theo hướng dẫn; Nhận xét được ý nghĩa của các hoạt động.

**-** Biết và thực hiện **tư duy độc lập**: Nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng xung quanh; không e ngại nêu ý kiến cá nhân trước các thông tin khác nhau về sự vật, hiện tượng; sẵn sàng thay đổi khi nhận ra sai sót.

**2.2.2. Mức độ cần đạt về 07 năng lực đặc thù:**

**-** Có **Năng lực ngôn ngữ**: thông qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết của từng môn học.

**-** Có **Năng lực tính toán**: Thông qua môn Toán để hình thành và phát triển thể hiện qua các hoạt động: Nhận thức kiến thức toán học;Tư duy toán học;Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

**-** Có **Năng lực khoa học**: Thông qua các môn học: TNXH; Khoa học; Lịch sử và Địa lí thông qua các hoạt động: Nhận thức khoa học;Tìm hiểu tự nhiên, tìm hiểu xã hội; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống.

- Có **Năng lực công nghệ**: Thông qua các hoạt động: Nhận thức công nghệ; Giao tiếp công nghệ; Sử dụng công nghệ; Đánh giá công nghệ; Thiết kế kĩ thuật.

**-** Có **Năng lực tin học**: Thông qua môn Tin học để hình thành cho học sinh thông qua các hoạt động: Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông; Ứng xử phù hợp trong môi trường số; Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông; Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học; Hợp tác trong môi trường số.

**-** Có **Năng lực thẩm mĩ**: Thông qua các môn học: Tiếng Việt; Âm nhạc; Mĩ thuật; HĐTN để hình thành và phát triển thôn qua các hoạt động: Nhận thức các yếu tố thẩm mĩ; Phân tích, đánh giá các yếu tố thẩm mĩ; Tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố thẩm mĩ.

**-** Có **Năng lực thể chất**: Thông qua các môn học: GDTC (Thể dục) và HĐTN: Chăm sóc sức khỏe; Vận động cơ bản; Hoạt động thể dục thể thao.

**2.3. Mục tiêu về công tác số lượng**: Đảm bảo giữ vững và duy trì số lượng học sinh từ đầu năm đến cuối năm bằng các hoạt động cụ thể như:

- Làm tốt công tác điều tra Phổ cập GDTH, phối hợp với các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn, Hội CMHS để huy động trẻ trong độ tuổi tại địa phương đến trường.

- Đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường sẽ phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tìm hiểu rõ từng đối tượng học sinh để có biện pháp vận động, khuyến khích học sinh đến trường.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Đẩy mạnh các hoạt động GDNGLL nhằm thu hút học sinh yêu thích đến trường.

- Không để xảy ra trường hợp học sinh bỏ học giữa chừng hoặc nghỉ học.

**2.4. Mục tiêu về chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục:**

- Ngay từ đầu năm học 2022-2023 (đầu tháng 9/2022) nhà trường thực hiện công khai chất lượng giáo dục đến toàn thể phụ huynh học sinh nắm rõ để cùng phối hợp tổ chức thực hiện.

- Giao chỉ tiêu chất lượng cho từng khối, lớp và từng cán bộ, giáo viên gắng liền với việc thực hiện nhiệm vụ được giao phó (tổ chức đăng ký chỉ tiêu về chất lượng: xây dựng kế hoạch, biện pháp, giải pháp…để thực hiện kế hoạch đã đề ra).

- Đưa chỉ tiêu chất lượng giáo dục vào nhiệm vụ năm học trên cơ sở ban hành các văn bản pháp lý bằng nghị quyết để chỉ đạo thực hiện.

- Chỉ đạo chuyên môn triển khai đánh giá và nhận xét học sinh theo các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT (đối với lớp 1,2,3 đánh giá theo TT 27/2020/TT-BGD ĐT; các lớp 4,5 đánh giá theo TT30/2014/TT-BGDĐT và TT22/2016/TT-BGDĐT). Đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục cuối năm được đánh giá đúng thực chất thông qua các hoạt động đánh giá trong năm học: đánh giá thường xuyên; đánh giá định kỳ và cuối năm.

- Chỉ đạo chuyên môn thực hiện tổ chức nghiêm túc các kỳ KTĐK, sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm.

- Phấn đấu cuối năm 2022-2023: 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh (lớp 5) Hoàn thành CTTH; trên 41% học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện; đa dạng các hình thức khen thưởng về phẩm chất và năng lực; học sinh tham gia các phong trào giao lưu cấp huyện, tỉnh và các sân chơi do Bộ GD&ĐT tổ chức đạt giải từ 15 đến 20 giải.

**3. Các chỉ tiêu cụ thể:**

Cuối năm học 2022-2023, phẩm chất, năng lực, số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục đạt được những kết quả sau:

**3.1/ Đối với học sinh lớp 1,2,3** (đánh giá theo TT 27/2020/TT-BGDĐT)

1. Năng lực:

- Mức Tốt : 121/248 chiếm tỷ lệ 48,79%

- Mức Đạt : 97/248 chiếm tỷ lệ 50,00%

- Mức CCG : 03/248 chiếm tỷ lệ 1,21%

b) Phẩm chất :

- Mức Tốt : 148/248 chiếm tỷ lệ 59,67%

- Mức Đạt : 124/248 chiếm tỷ lệ 39,12%

- Mức CCG : 03/248 chiếm tỷ lệ 1,21%

c) Kết quả giáo dục:

- HTXS: 42/248 chiếm tỷ lệ 16,93%

- HTT : 67/248 chiếm tỷ lệ 27,01%

- HT : 136/248 chiếm tỷ lệ 54,83%

 - CHT :03/248 chiếm tỷ lệ 1,21%

**3.2/ Đối với học sinh lớp 4,5** (đánh giá theo TT 30/2014/TT-BGDĐT)

1. Năng lực:

- Mức Tốt : 73/151 chiếm tỷ lệ 48,34%

- Mức Đạt : 78/151 chiếm tỷ lệ 51,66%

b) Phẩm chất :

- Mức Tốt : 91/151 chiếm tỷ lệ 60,26%

- Mức Đạt : 60/151 chiếm tỷ lệ 39,74%

c) Kết quả giáo dục:

- HTT : 60/151 chiếm tỷ lệ 39,74%

- HTT : 91/151 chiếm tỷ lệ 60,26%

**3.3. Khen thưởng, HTCTLH, HTCTTH cuối năm:**

- Số HS được khen thưởng: 169/399 chiếm tỷ lệ 42,35%

- Số HS Hoàn thành chương trình lớp học: 396/399 chiếm tỷ lệ 99,24%

- Số HS Hoàn thành chương trình tiểu học: 65/65 chiếm tỷ lệ 100%

**IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học 2022-2023**

Năm học 2022-2023 nhà trường thực hiện đầy đủ và đồng bộ chương trình giáo dục tiểu học của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của các cấp. Trường Tiểu học Quảng Thái xây dựng thời gian thực hiện năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục***(phụ lục 1.1 đính kèm).*

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học***(phụ lục 1.2 và 1.3 đính kèm).*

**3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục***.*

Nhà trường thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học các môn học theo Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh TT Huế về Kế hoạch năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- **Ngày tựu trường**: ngày 29/08/2022 đối với các lớp 2,3,4,5

Riêng đối với lớp 1; ngày 25/08/2022(Học tuần 0 và làm quen trường lớp).

- **Ngày khai giảng**: 05/09/2022

- **Học kỳ I:** Từ 06/09/2021 đến trước ngày 15/01/2023.

- **Học kỳ II:** Từ 22/02/2023 đến trước ngày 25/05/2023.

- **Tuyên dương, phát thưởng:** trước ngày 27/05/2023.

- **Lễ ra trường cho học sinh lớp 5:** 28/05/2023

- **Xét HTCTTH:** 31/05/2023

- **Bàn giao học sinh lớp 5 cho trường THCS:** trước 20/06/2023

- **Sinh hoạt chuyên môn trường:** 2 tuần/lần/tháng

- **Sinh hoạt chuyên môn Cụm:** 1 lần/2 tháng

- **Các ngày nghỉ trong năm:**

+ Nghỉ GKI 1 tuần; nghỉ CKI 1 tuần; Nghỉ tết Âm lịch 01 tuần; ngỉ GKII 01 tuần; nghỉ hè 02 tháng;

+ Các ngày nghỉ lễ trong năm: Tết Dương Lịch 01/01/2023; Quốc khánh 02/09/2022; giỗ tổ Hùng Vương 10/3 ÂL; 30/4 và 01/5/2023;

+ Cùng các ngày ngỉ đột xuất khác (thiên tai, dịch bệnh…)

Năm học 2022-2023 nhà trường thực hiện đầy đủ và đồng bộ chương trình giáo dục tiểu học của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của các cấp. Trường Tiểu học Quảng Thái xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 cụ thể như sau

**3.1/ Đối với lớp 1,2,3:**

- Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 06/08/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh TT Huế về khung chương trình giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5.

- Các hoạt động giáo dục tuần/tháng/năm, số tiết các môn học, hoạt động giáo dục; Kế hoạch dạy học các môn học đối với lớp 1,2,3 *(Phụ lục 1.4; 1.5 đính kèm)*

**3.2/ Đối với lớp 4,5:** theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn 4612/BGDĐT-GDTH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm 2017-2018; Công văn 405/BGD ĐT-GDTH ngày 28/01/2021 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5.

- Các hoạt động giáo dục tuần/tháng/năm, số tiết các môn học, hoạt động giáo dục; Kế hoạch dạy học các môn học đối với lớp 1,2 *(Phụ lục 1.6; 1.7; 1.8 đính kèm).*

**V. Giải pháp thực hiện:**

**1. Về tăng cường CSVC, TBDH trong năm học 2022-2023**.

**1.1/ Cơ sở vật chất:**

- Tận dụng phòng Hội đồng làm phòng học văn hóa cho học sinh lớp 1,2,3; mua sắm trang dụng cụ làm vệ sinh (chổi, sọt đựng rác các lớp) hoàn thành trước 30/08/2022;

- Tham mưu UBND xã Quảng Thái sửa chữa hệ thống tường rào xuống cấp; sơn và quét vôi cổng, tường rào mặt trước và kéo thép B40 3 mặt còn lại của cơ sở Đông Hồ trong năm 2022. Nâng cấp độ sân trường lát gạch Tezero ở trường Đông Hồ. Tu sữa nhà xe ở điểm trường Tây Hoàng.

- Cải tạo bàn ghế cũ (2 chỗ ngồi) dành cho học sinh; Mua sắm thay mới hệ thống điện, quạt, rèm che nắng các phòng học, phòng chức năng, các biểu bảng trong lớp; hoàn thành trước tháng 10/2022;

- Cải tạo hệ thống thoát nước sân đường nội bộ; xây bồn hoa, trồng cây bóng mát, cây cảnh hoàn thành tại 2 điểm trường trước tháng 10/2022;

- Phối hợp với Phụ huynh học sinh đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục cải nhà xe ở điểm trường Tây Hoàng hoàn thành trước tháng 11/2022;

- Tham mưu Phòng GD&ĐT cung ứng thêm máy vi tính và ti vi màn hình lớn để sử dụng trong dạy và học;

**1.2. Thiết bị dạy học:**

- Rà soát TBDH hiện có để mua sắm trang thiết bị dùng chung phục vụ dạy học; chú trọng TBDH được cấp đối với lớp 1,2,3.

- Phân công và giao TBHD về cho từng lớp để tại phòng thuận tiện cho giáo viên sử dụng trong quá trình lên lớp;

- Đẩy mạnh phong trào tự làm TBDH trong đội ngũ CB, GV và học sinh; tổ chức thi TBDH tự làm tháng 12/2022;

- Chỉ đạo công tác sử dụng và bảo quản TBDH đảm bảo sử dụng lâu dài đặc biệt là các thiết bị đắt tiền;

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chỉ đạo giáo viên nhất là đối với lớp 1, 2,3 khai thác triệt để và có hiệu quả thiết bị dạy học từ nguồn học liệu điện tử và SGK điện tử chương trình GDPT mới;

**2. Giải pháp về công tác đội ngũ**:

- Năm học 2022-2023 trường có 27 CB, GV, NV. Trong đó: 02 CBQL; 05 nhân viên và 20 giáo viên. Chia theo trình độ đào tạo như sau:

+ Đại học: 12/27 chiếm tỷ lệ 44,44%

+ Cao đẳng: 10/27 chiếm tỷ lệ 37,03%

+ Trung cấp: 04/27 chiếm tỷ lệ 14,81%

+ Khác: 01/27 chiếm tỷ lệ 3,70%

- Tham mưu Phòng GD&ĐT điều phối đủ số lượng giáo viên cho nhà trường để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với lớp 1,2,3 (15 giáo viên 1-1 cho 14 lớp);

- Quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; phân công đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm gắng liền công tác thi đua với việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Đẩy mạnh công tác BDTX trong đội ngũ CB, GV, NV; chỉ đạo tham gia tập huấn về CTGDPT 2018 và chuyên môn do Bộ, Sở, Phòng tổ chức;

- Vận động CB, GV, NV tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu Luật Giáo dục 2019 (09 giáo viên);

**4. Quy chế sinh hoạt chuyên môn**:

- Đầu năm, hiệu trưởng ban hành Quyết định “Ban hành quy chế chuyên môn”. Triển khai lấy ý kiến CB, GV, NV trong việc ban hành Quy chế sinh hoạt chuyên môn xuyên suốt cho cả năm học.

- Chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ chức cho đội ngũ CB, GV triển khai sinh hoạt chuyên môn theo công 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/04/2020 của Bộ GD&ĐT “Hướng dẫn SHCM thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học”;

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để năng cao năng lực chuyên môn, cụ thể:

+ Mỗi tổ chuyên môn phải xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo năm, tháng, học kỳ thật cụ thể; lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức SHCM phong phú, đa dạng nhằm giải quyết những vướng mắc trong dạy và học.

+ Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học theo hướng nghiên cứu bài học. Sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 tuần/lần. Vận dụng chuyên đề một cách linh hoạt nhằm đẩy mạnh hoạt động giáo dục trong nhà trường.

+ Kế hoạch chuyên môn phải được xây dựng trên tinh thần bàn bạc, thảo luận thống nhất lấy ý kiến của tất cả các thành viên trong tổ và được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

- Đảm bảo tất cả giáo viên đều được phân công luôn phiên triển khai dạy minh họa. Triển khai đủ tất cả các môn học/năm học.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết để đánh giá quá trình triển khai CHCM trong từng học kỳ, năm học nhằm đúc rút kinh nghiệm cho năm học 2023-2024;

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đối với Hiệu trưởng: Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường, thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường với lãnh đạo Phòng GD&ĐT và UBND xã Quảng Thái.

- Ra quyết định kiện toàn và thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

- Quản lý điều hành và sử dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; định hướng xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; thường xuyên động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền.

- Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỷ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3 và Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đối với các lớp 4,5; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh TT Huế. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy 2 tiết/tuần.

- Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hóa giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

- Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

- Chỉ đạo công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia (thành lập Hội đồng tự đánh giá; phân công, phân nhiệm công tác đánh giá; triển khai đôn đốc tự đánh giá; thu thập minh chứng… hoàn thành tự đánh giá trước tháng 12/2022);

**2. Đối với Phó Hiệu trưởng:**

- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Trường tiểu học và các nhiệm vụ chuyên môn do hiệu trưởng phân công, giao phó.

- Quản lý chỉ đạo điều hành các hoạt động chuyên môn; thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động chuyên môn nhà trường: Phổ cập; cổng thông tin điện tử; cơ sở dữ liệu ngành; EQMS; soạn giảng Trí-Việt; Elerning...

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch BDTX, tổ chức các hoạt động BDTX để nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ giáo viên.

- Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn, giảng dạy 4 tiết/tuần. Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Kịp thời phê duyệt kế các kế hoạch về chuyên môn tổ khối và giáo viên; kiểm tra, đôn đốc tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; chỉ trì, điều hành các cuộc hội thảo, chuyên đề cấp trường về chuyên môn trong năm học.

**3. Đối với tổ trưởng tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng:**

- Quản lí, chỉ đạo, điều hành các hoạt động chuyên môn trong tổ.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng của nhà trường.

- Chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân và các hoạt động giáo dục khác theo quy định điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn trong tổ.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 tuần/lần.

- Phê duyệt hồ sơ cá nhân trong tổ. Tham mưu lãnh đạo trường trong việc tổ chức các hoạt động phong trào thi đua; các hoạt động tổ chức giáo dục ngoài giờ lên lớp của tổ.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại về công tác BDTX; viên chức; chuẩn nghề nghiệp các giáo viên trong tổ.

- Tham gia các hội đồng trong nhà trường, đề xuất các biện pháp, giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục của nhà trường.

**4. Đối với Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh**

- Tích cực tham mưu lãnh đạo trường và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp từng tháng theo chủ điểm và xuyên suốt cho cả năm học.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí và các phong trào thi đua của Liên đội.

**6. Đối với giáo viên**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mội quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

 - Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

**7. Đối với nhân viên (Kế toán-văn thư; Thư viện, Thiết bị, Y tế, bảo vệ)**

7.1.Nhân viên Kế toán:

+ Phụ trách công tác tài chính, tài sản, cơ sở vật chất; các phần mềm kế toán; . Tham mưu hiệu trưởng nhà trường để cân đối thu-chi các hạng mục tài chính nhà trường theo quy định của nhà nước.

+ Tham gia sinh hoạt tổ Văn phòng.

7.2/ Nhân viên thư viện:

+ Phụ trách công tác thư viện; quản lý thư viện thân thiện và thư viện xanh; quản lý hoạt động đọc sách của giáo viên và học sinh; mở đầy đủ hồ sơ thư viện; sử dụng có hiệu quả phần mềm thư viện VEMIC, PMIC, và các phần mềm khác.

+ Thực hiện công tác văn thư theo quy định của Luật Lưu trữ. Mở đầy đủ sổ sách theo dõi công văn đi, công văn đến, lưu trữ hồ sơ nhà trường theo quy định Luật Lưu trữ; soạn thảo một số văn bản khi có yêu cầu.

+ Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn 2-3

7.3/ Nhân viên thiết bị:

+Quản lý thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, thiết bị tự làm của giáo viên và học sinh; mở sổ theo dõi mượn đồ dùng dạy học của giáo viên; tầng suất sử dụng các TBDH; phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tham gia công tác PC-XMC. Phụ trách thủ quỷ của đơn vị.

+ Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn 1.

7.4/ Nhân viên Y tế:

+ Phụ trách công tác Y tế học đường; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giáo viên Tổng phụ trách Đội trong việc thực hiện vệ sinh trường, lớp; quản lý công tác BHYT, BHTN; sử dụng có hiệu quả phần mềm Y tế;

+ Tham gia sinh hoạt tổ Văn phòng.

7.5/ Nhân viên bảo vệ:

+ Bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình nhà trường; trực cơ quan 24/24; bảo quản cơ sở vật chất của nhà trường.

+ Tham gia công tác vệ sinh và chăm sóc cây xung quanh trường.

 + Tham gia sinh hoạt tổ Văn phòng.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023, yêu cầu các bộ phận, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra. Trên cơ sở kế hoạch này, các bộ phận, cá nhân cụ thể hóa kế hoạch năm học phù hợp với nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc kịp thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường để điều chỉnh và giải quyết kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận**:*Để b/cáo;*- Phòng GD&ĐT- UBND xã Quảng Thái- CB, GV, NV (để t/hiện);- Website;*- Lưu: VT* | **HIỆU TRƯỞNG****Trần Cho** |